TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Hóa thân của liệt sĩ vào sự trường tồn của dân tộc

ISSN: 2734-9195 12:41 15/06/2026

Bởi một dân tộc chỉ thực sự trường tồn khi những người đã ngã xuống vẫn tiếp tục được sống trong trái tim của những người đang sống.

Mỗi con người khi qua đời đều trở về với tự nhiên như một quy luật của tạo hóa. Nhưng với những người đã hiến dâng cuộc đời cho Tổ quốc, đó không chỉ là sự trở về, mà là sự hóa thân vào ký ức, đạo lý và sự trường tồn của dân tộc Việt Nam.

Cuộc tìm kiếm dưới lòng đất, chiều sâu của lương tri dân tộc?

Những ngày này, trên khắp mọi miền Tổ quốc, từ những cánh rừng Trường Sơn hùng vĩ, các điểm cao Vị Xuyên thấm đẫm máu đào, những chiến trường khốc liệt ở Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ, đồng bằng sông Cửu Long, đến các nghĩa trang liệt sĩ trải dài từ Bắc vào Nam và cả trên chiến trường hai nước bạn Lào, Campuchia, hàng vạn cán bộ, chiến sĩ, cựu chiến binh, đoàn viên thanh niên cùng đông đảo các tầng lớp nhân dân đang đồng lòng triển khai một nhiệm vụ mang ý nghĩa chính trị, lịch sử và nhân văn đặc biệt sâu sắc: “Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ”.



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Đây không đơn thuần là một nhiệm vụ hành chính, cũng không phải là một hoạt động mang tính nghi lễ hay một sự kiện mang ý nghĩa biểu tượng nhất thời, mà đó là sự tiếp nối liên tục của một lời hứa thiêng liêng mà Nhà nước, nhân dân và cả dân tộc Việt Nam đã nguyện khắc sâu vào trong tâm thức của mình từ ngày những người lính đầu tiên ngã xuống vì Tổ quốc, rằng sẽ không một sự hy sinh nào bị lãng quên, sẽ không một người con nào của đất nước bị bỏ lại phía sau trong dòng chảy của lịch sử, và sẽ không một gia đình nào phải mang theo nỗi đau mòn mỏi chờ đợi vô tận mà không có một lời hồi đáp từ quê hương.

Những đường rãnh thăm dò được mở ra, những lớp đất đã ngủ yên suốt nửa thế kỷ được nhẹ nhàng bóc tách bằng sự cẩn trọng, thành kính và trách nhiệm.

Những hồ sơ lưu trữ cũ kỹ, bạc màu theo thời gian được lật giở từng trang, những bản đồ tác chiến, những ký hiệu quân sự, những lá thư chiến trường và những ký ức còn sót lại trong tâm trí của các cựu chiến binh được đối chiếu, chắt lọc và kết nối từng chi tiết nhỏ nhất.





Có những nơi hàng trăm con người phải đào bới suốt nhiều tuần, thậm chí nhiều tháng, chỉ để tìm kiếm một mẩu xương nhỏ bằng lòng bàn tay, một chiếc cúc áo, một mảnh tăng võng, một chiếc lược hay một di vật tưởng như vô cùng nhỏ bé nhưng lại có giá trị vô cùng lớn lao đối với một gia đình và cả một cộng đồng.

Thoạt nhìn, điều đó dường như khó lý giải trong một thế giới hiện đại đang ngày càng bị chi phối bởi tư duy thực dụng, bởi tốc độ phát triển kinh tế và bởi những tiêu chuẩn hiệu quả được đo đếm bằng chi phí, lợi ích và năng suất lao động.

Khi nhân loại đang dần phổ biến các hình thức hỏa táng, thủy táng, thiên táng và mai táng sinh thái để con người nhanh chóng trở về với tự nhiên, tại sao Việt Nam vẫn kiên trì dành nguồn lực rất lớn, huy động cả hệ thống chính trị, nhiều thế hệ cán bộ, chiến sĩ và nhân dân để đi tìm một hài cốt liệt sĩ đã nằm sâu dưới lòng đất hàng chục năm, thậm chí hơn nửa thế kỷ?

Nếu chỉ tiếp cận vấn đề bằng lăng kính kinh tế, đây có thể bị xem là một công việc tốn kém và không mang lại giá trị vật chất trực tiếp; nhưng nếu tiếp cận bằng chiều sâu của văn hóa, đạo lý và bản sắc quốc gia, đây lại chính là một trong những biểu hiện cao đẹp nhất của sức mạnh tinh thần Việt Nam.

Dân tộc Việt Nam chưa bao giờ xem sự hy sinh của người lính là một sự mất mát khép lại cùng thời gian, mà luôn xem đó là một phần máu thịt đã hòa vào hình hài đất nước, là một bộ phận không thể tách rời của lịch sử dân tộc, là nền móng tinh thần để các thế hệ hôm nay và mai sau tiếp tục xây dựng một quốc gia hòa bình, độc lập và phát triển.

Cuộc tìm kiếm không chỉ là hành trình đi xuống lòng đất để tìm kiếm một hài cốt, mà còn là hành trình đi sâu vào tầng sâu của ký ức quốc gia, đi sâu vào lương tri dân tộc và đi sâu vào hệ giá trị cốt lõi đã làm nên sức sống bền bỉ của Việt Nam qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước.

Cái chết dưới góc nhìn của tự nhiên: Hành trình trở về với đất mẹ

Từ phương Đông đến phương Tây, từ các học thuyết triết học cổ đại cho đến những thành tựu của khoa học hiện đại, nhân loại, dù khác biệt về văn hóa, tín ngưỡng và phương thức tổ chức xã hội, đều gặp nhau ở một sự thật mang tính phổ quát là, con người là một thực thể hữu hạn trong một vũ trụ vô hạn, và sự sống của mỗi cá nhân chỉ là một lát cắt ngắn ngủi trong dòng chảy bất tận của thời gian.

Mọi sinh thể đều sinh ra, tồn tại, phát triển, già đi và mất đi (sinh, lão, bệnh, tử). Đó không phải là một bi kịch, càng không phải là một sự thất bại của tạo hóa, mà chính là quy luật căn bản để duy trì sự cân bằng và tái tạo của thế giới tự nhiên.



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Trong quy luật ấy, cái chết không đồng nghĩa với sự biến mất tuyệt đối mà là một quá trình chuyển hóa từ trạng thái tồn tại này sang một trạng thái tồn tại khác; là sự kết thúc của một hình hài sinh học nhưng đồng thời cũng là sự khởi đầu của một vòng tuần hoàn mới trong hệ sinh thái rộng lớn của vũ trụ.

Mọi cấu trúc vật chất từng tạo nên một đời người cuối cùng đều hòa tan vào tự nhiên, để tiếp tục tham gia vào một chu trình bất tận của sự sinh thành và tái sinh.

Đó là lý do vì sao, bất chấp những khác biệt về địa lý, lịch sử và tín ngưỡng, nhiều nền văn minh của nhân loại lại lựa chọn những hình thức mai táng khác nhau nhưng đều cùng gặp nhau ở một nền tảng tư tưởng chung là đưa con người trở về với đất mẹ, trả con người về đúng vị trí vốn có của mình trong trật tự của tự nhiên.

Người Ấn Độ lựa chọn hỏa táng để ngọn lửa giải phóng phần vật chất hữu hạn của cơ thể. Người Tây Tạng thực hiện thiên táng như một cách trao trả thân xác cho muôn loài trong vòng tuần hoàn sinh thái.

Nhiều quốc gia Bắc Âu phát triển các mô hình mai táng nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường và thúc đẩy sự tái tạo của tự nhiên. Nhiều cộng đồng cư dân ven biển thực hiện thủy táng như một biểu tượng của sự hòa nhập vào đại dương bao la.

Hình thức có thể khác nhau, nhưng bản chất tư tưởng lại thống nhất một cách đáng kinh ngạc, con người chưa bao giờ là trung tâm tuyệt đối của vũ trụ mà

chỉ là một phần tử nhỏ bé trong hệ thống vận hành rộng lớn của tự nhiên, và cái chết chính là thời khắc mà con người tự nguyện trả lại cho tự nhiên tất cả những gì mình đã vay mượn trong suốt một đời sống hữu hạn.

Ngay cả những tiến bộ vượt bậc của khoa học hiện đại cũng không phủ nhận chân lý ấy.

Sinh học phân tử cho thấy mọi nguyên tố cấu tạo nên cơ thể con người, từ carbon, oxy, nitơ, canxi cho đến sắt, đều được hình thành từ các quá trình vận động của vũ trụ và cuối cùng lại tiếp tục tham gia vào những chu trình vận động mới của sự sống.

Nói một cách khác, con người không đứng ngoài tự nhiên mà chính là một phần của tự nhiên, và cái chết là sự tái hòa nhập của một cá thể vào chỉnh thể rộng lớn ấy.

Dưới góc nhìn của Phật giáo, chân lý đó càng được diễn giải một cách sâu sắc hơn thông qua học thuyết “tứ đại giả hợp”, theo đó thân xác con người chỉ là sự kết hợp tạm thời của bốn yếu tố đất, nước, gió và lửa; khi nhân duyên hội tụ thì hình thành sự sống, khi nhân duyên tan rã thì các yếu tố ấy lại trở về với bản nguyên của chúng.

Không có gì thực sự mất đi, mà chỉ có sự chuyển hóa; không có sự chấm hết tuyệt đối, mà chỉ có sự tiếp nối dưới những hình thức tồn tại khác nhau. Đó chính là quy luật vô thường, một quy luật không phụ thuộc vào ý chí của bất kỳ cá nhân nào và cũng không dành ngoại lệ cho bất kỳ ai.

Chính vì vậy, đối với một cá nhân bình thường, cái chết là sự khép lại tự nhiên của một đời người trong trật tự vận động của vũ trụ; đó là hành trình một con người rời bỏ vai trò xã hội, rời bỏ những mối liên hệ cá nhân để trở về với đất mẹ, trở về với cội nguồn vật chất nguyên sơ đã tạo nên sự sống của chính mình.

Nhưng cũng chính tại điểm dừng ấy, một câu hỏi lớn hơn bắt đầu xuất hiện: Liệu sự kết thúc của một đời người có đồng nghĩa với sự kết thúc hoàn toàn của giá trị mà con người ấy để lại cho cộng đồng, cho quốc gia và cho lịch sử?

Và từ đây, chúng ta sẽ bước sang một phạm trù hoàn toàn khác: Cái chết của một cá nhân có thể là sự trở về với tự nhiên, nhưng sự hy sinh của một công dân vì Tổ quốc lại là sự hóa thân vào sự trường tồn của dân tộc.

Liệt sĩ không còn là một cá nhân đơn thuần

Nếu chỉ nhìn nhận con người dưới lăng kính của sinh học, một liệt sĩ và một người bình thường đều gặp nhau ở một điểm cuối cùng là thân xác hữu hạn rồi cũng sẽ trở về với đất, hòa vào quy luật vận động muôn đời của tự nhiên như mọi sinh thể khác trên hành tinh này.



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Nhưng lịch sử nhân loại chưa bao giờ được kiến tạo chỉ bằng những quy luật của sinh học.

Nếu sự vận động của tự nhiên được duy trì bởi các quy luật vật chất, thì sự vận động của một quốc gia lại được duy trì bởi những giá trị tinh thần mà các thế hệ công dân đã dày công vun đắp, gìn giữ và trao truyền.

Lịch sử không được xây dựng bằng xương thịt, mà được xây dựng bằng ký ức, bằng niềm tin, bằng những hệ giá trị chung, bằng những sự hy sinh tự nguyện vượt lên trên lợi ích cá nhân.

Trên hết, lịch sử được xây dựng bằng khả năng một cộng đồng biết tri ân những người đã chấp nhận mất đi để cộng đồng ấy được tồn tại.

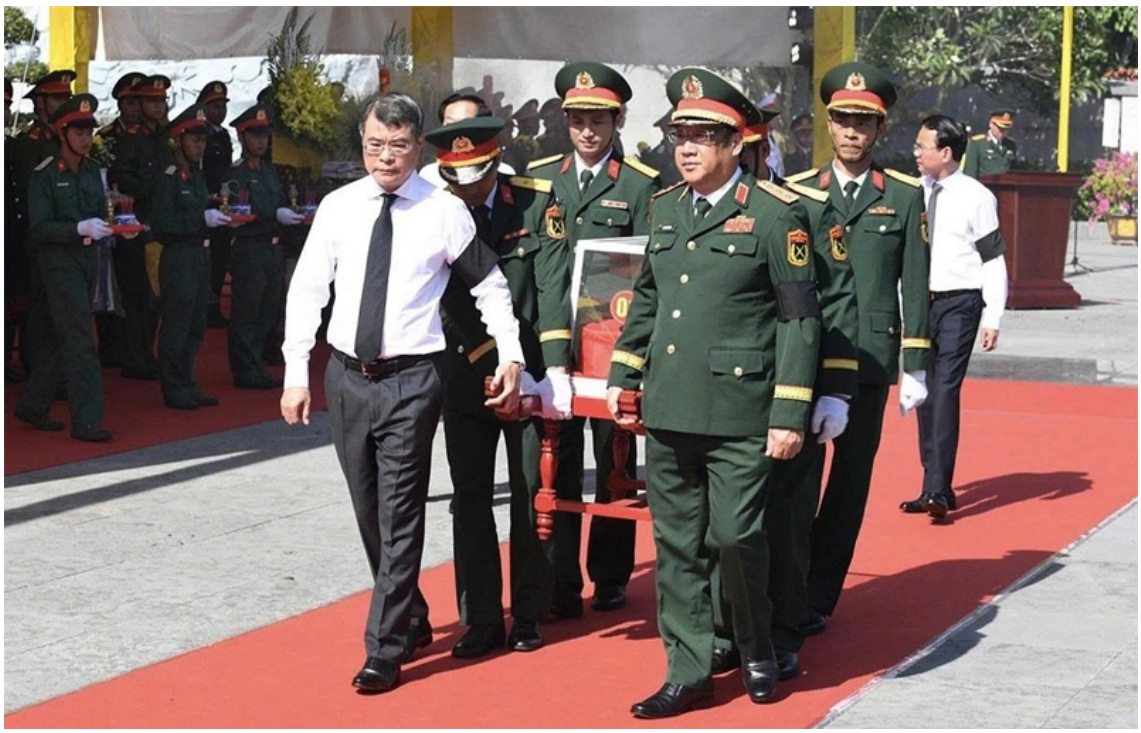
Người lính ngã xuống trong chiến tranh không chết cho riêng mình, họ không bước vào chiến trường để tìm kiếm sự bất tử cho tên tuổi cá nhân, họ cũng không chiến đấu để đổi lấy những phần thưởng của tương lai mà chính họ sẽ không còn cơ hội được chứng kiến.

Điều duy nhất họ lựa chọn là chấp nhận đặt cuộc đời hữu hạn của mình vào một mục tiêu lớn hơn bản thân mình rất nhiều, đó là bảo vệ nền độc lập, chủ quyền, sự thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và quyền được sống trong hòa bình của hàng triệu con người khác.

Họ chết để người khác được sống. Họ chấp nhận ngã xuống để các thế hệ tương lai được đứng lên. Họ chấp nhận dừng lại tuổi thanh xuân của mình để dân tộc có thể tiếp tục đi về phía trước.

Và chính trong khoảnh khắc ấy, họ đã vượt ra khỏi giới hạn của một cá nhân để bước vào một phạm trù rộng lớn hơn rất nhiều, đó là: Phạm trù của lịch sử dân tộc.





Bởi lẽ, một con người bình thường có thể khép lại cuộc đời của mình khi hơi thở cuối cùng ngừng lại, nhưng một công dân đã hiến dâng toàn bộ sự sống của mình cho Tổ quốc thì không còn tồn tại đơn thuần như một cá thể sinh học nữa, mà đã trở thành một bộ phận của ký ức quốc gia, một thành tố tinh thần của bản sắc dân tộc và một phần của nền tảng đạo lý mà các thế hệ mai sau có trách nhiệm kế thừa.

Nhà sử học người Pháp Ernest Renan từng khẳng định rằng: “Một dân tộc được hình thành không chỉ bởi những gì cùng nhau ghi nhớ mà còn bởi những gì cùng nhau tôn trọng và gìn giữ”.

Nhận định ấy đặc biệt phù hợp với Việt Nam, một dân tộc đã phải trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, nhiều lần đứng trước những thử thách sinh tử để bảo vệ quyền tồn tại của mình.

Bởi vậy, đối với Việt Nam, những người đã ngã xuống vì độc lập, tự do của Tổ quốc chưa bao giờ chỉ được xem là những nạn nhân của chiến tranh hay những cái tên nằm yên trong các nghĩa trang.

Họ là một phần của lịch sử đang sống. Họ là những cột mốc tinh thần giúp định vị bản sắc của quốc gia. Họ là những sợi dây vô hình kết nối quá khứ với hiện tại và hiện tại với tương lai.

Họ là lời nhắc nhở thường trực rằng nền hòa bình mà chúng ta đang thụ hưởng hôm nay không phải là một món quà ngẫu nhiên của lịch sử, mà được đánh đổi bằng máu, nước mắt và cả tuổi thanh xuân của biết bao thế hệ người Việt Nam.

Chính vì thế, liệt sĩ không chỉ là những người đã chết. Liệt sĩ là những công dân đã lựa chọn gửi lại cuộc đời hữu hạn của mình cho một giá trị vĩnh cửu hơn chính bản thân họ; là những con người đã tự nguyện biến sự kết thúc của đời mình thành điểm khởi đầu cho sự tiếp nối của dân tộc.

Nói một cách sâu xa hơn, nếu một cá nhân bình thường sau khi qua đời sẽ trở về với tự nhiên, thì người liệt sĩ, ngay từ giây phút hy sinh, đã thực hiện một cuộc chuyển hóa ở một cấp độ cao hơn, đó là họ không chỉ trở về với đất mẹ, mà còn hóa thân cuộc đời mình vào sự trường tồn của đất nước.

Và cũng chính vì sự chuyển hóa đặc biệt ấy mà việc tìm kiếm một hài cốt liệt sĩ chưa bao giờ đơn thuần là tìm kiếm một bộ hài cốt đã nằm sâu dưới lòng đất, mà thực chất là hành động của một dân tộc đang đi tìm lại một phần ký ức của chính mình để gìn giữ sự liên tục của lịch sử và sự bền vững của căn cước quốc gia.

Chiến dịch 500 ngày đêm: Khi đạo lý trở thành hành động quốc gia

Ngày 22/03/2026, Ban Chỉ đạo quốc gia 515 chính thức phát động "Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ", đánh dấu một giai đoạn mới trong hành trình bền bỉ mà Nhà nước và nhân dân Việt Nam đã kiên trì thực hiện suốt nhiều thập kỷ qua nhằm hoàn thành một sứ mệnh thiêng liêng đối với những người đã ngã xuống vì độc lập, tự do của Tổ quốc.



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Đây không đơn thuần là một chiến dịch mang tính chuyên môn, càng không phải là một hoạt động mang ý nghĩa biểu tượng nhất thời, mà là chiến dịch có quy mô lớn nhất từ trước đến nay trong lĩnh vực tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ, thể hiện sự huy động đồng bộ của cả hệ thống chính trị, sự phối hợp của nhiều bộ, ngành, địa phương, lực lượng vũ trang, các cơ quan khoa học công nghệ và sự tham gia của toàn xã hội trong việc thực hiện một lời cam kết đạo lý mà quốc gia đã gìn giữ suốt hơn nửa thế kỷ qua.

Mục tiêu của chiến dịch không chỉ dừng lại ở việc tiếp tục tìm kiếm hàng trăm nghìn hài cốt liệt sĩ còn đang thất lạc trong và ngoài nước, mà còn thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, từ công nghệ ADN, dữ liệu lớn, số hóa hồ sơ lưu trữ, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia cho đến việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo nhằm xác định danh tính của những liệt sĩ chưa biết tên, qua đó rút ngắn khoảng cách giữa quá khứ và hiện

tại, giữa sự hy sinh và sự tri ân, giữa những người đã ngã xuống với những gia đình đang ngày đêm mong mỏi một ngày được đón người thân trở về.

Điều đặc biệt đáng suy ngẫm là ở chỗ, một quốc gia đang tập trung nguồn lực để phát triển kinh tế, xây dựng hạ tầng, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng vẫn không coi việc chăm lo cho những người đã hy sinh là một công việc của quá khứ, mà xem đó là một phần không thể tách rời của chiến lược phát triển tương lai.

Bởi lẽ, một dân tộc chỉ thực sự mạnh khi sự phát triển vật chất luôn được đặt trên nền tảng của sự tử tế về đạo lý; một quốc gia chỉ thực sự bền vững khi sự hiện đại không làm mai một ký ức lịch sử; và một nền văn minh chỉ thực sự có chiều sâu khi biết cúi mình trước những người đã ngã xuống để thế hệ hôm nay có thể đứng thẳng trong hòa bình.

Đằng sau chiến dịch ấy là những con số khiến bất kỳ ai cũng phải lặng người suy ngẫm. Sau nhiều thập kỷ nỗ lực không ngừng nghỉ, hơn 1,075 triệu hài cốt liệt sĩ đã được quy tập; khoảng 175.000 liệt sĩ vẫn chưa được tìm thấy, gần 300.000 phần mộ liệt sĩ vẫn chưa xác định được danh tính.

Nhưng đằng sau những thống kê tưởng chừng khô khan ấy không phải là những dữ liệu vô tri, bởi mỗi con số là một con người, mỗi con người là một gia đình, mỗi gia đình là một hành trình chờ đợi kéo dài qua nhiều thế hệ.

Có những người mẹ đã nhắm mắt xuôi tay mà vẫn chưa biết con mình đang nằm ở đâu. Có những người vợ đã đi hết cuộc đời trong nỗi khắc khoải chưa một lần được thắp nén nhang trước phần mộ người chồng năm xưa ra trận.

Có những người con, những người cháu sinh ra trong hòa bình nhưng vẫn tiếp tục mang trên vai trách nhiệm hoàn thành tâm nguyện còn dang dở của nhiều thế hệ trong gia đình mình.

Bởi vậy, việc tìm kiếm hài cốt liệt sĩ chưa bao giờ chỉ là một công tác quân sự, một công tác chính sách, một nhiệm vụ hành chính, mà đó là một hành động đạo đức ở cấp độ quốc gia.

Đó là cách một Nhà nước thể hiện trách nhiệm của mình đối với những người đã hiến dâng trọn vẹn cuộc đời cho Tổ quốc; là cách một dân tộc duy trì sự liên tục của ký ức lịch sử; là cách một quốc gia biến lòng biết ơn thành hành động cụ thể thay vì chỉ dừng lại ở những lời tri ân mang tính biểu tượng.

Và sâu xa hơn, đó còn là lời khẳng định mạnh mẽ rằng, dù thời gian có trôi qua bao lâu, dù chiến tranh đã lùi xa hàng chục năm, dù các thế hệ trực tiếp cầm

súng đang dần đi vào miền ký ức của lịch sử, thì dân tộc Việt Nam vẫn sẽ không bao giờ chấp nhận sự lãng quên đối với những người đã hy sinh vì mình.

Bởi một quốc gia có thể trở nên giàu mạnh nhờ nguồn lực kinh tế, có thể phát triển nhờ khoa học công nghệ, nhưng chỉ có thể trường tồn khi biết gìn giữ đạo lý tri ân như một phần cốt lõi của bản sắc dân tộc.

Và chính ở điểm đó, Chiến dịch 500 ngày đêm không còn đơn thuần là một chiến dịch tìm kiếm hài cốt liệt sĩ, mà đã trở thành một cuộc kiến tạo ký ức quốc gia, nơi quá khứ, hiện tại và tương lai gặp nhau trong một giá trị bất biến, rằng không để bất kỳ người con nào đã hy sinh vì Tổ quốc bị bỏ lại phía sau.

Khi đạo lý dân tộc gặp tinh thần Phật giáo

Nếu xét ở chiều sâu văn hóa, việc tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ không chỉ là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, mà còn là điểm gặp gỡ đặc biệt giữa đạo lý truyền thống của dân tộc Việt Nam và những giá trị nhân văn sâu sắc của Phật giáo đã đồng hành cùng dân tộc suốt hàng nghìn năm lịch sử.



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Trong giáo lý Phật giáo Bắc truyền có khái niệm “Tứ trọng ân”, gồm bốn ân lớn *(Ân cha mẹ - Ân Tam bảo - Ân quốc gia xã hội - Ân chúng sinh)* mà mỗi con người đều phải ghi nhớ, gìn giữ và đền đáp trong suốt cuộc đời của mình.

Nếu ân cha mẹ là cội nguồn của sự sống, ân Tam bảo là cội nguồn của sự giác ngộ, ân chúng sinh là nền tảng của tinh thần từ bi, thì ân quốc gia xã hội chính là lời nhắc nhở mỗi con người phải luôn ghi nhớ công lao của biết bao thế hệ đã xây dựng, bảo vệ và duy trì môi trường chính trị, xã hội và hòa bình để chúng ta được sống, học tập, lao động và phát triển trong ngày hôm nay.

Nói một cách sâu xa hơn, không một ai có thể tồn tại như một cá thể biệt lập, mà mỗi cuộc đời cá nhân đều đang thừa hưởng thành quả từ sự hy sinh của vô số con người đi trước.

Chúng ta được sinh ra trong hòa bình bởi đã có những người chấp nhận bước vào chiến tranh. Chúng ta được lớn lên trong độc lập bởi đã có những người chấp nhận từ bỏ tương lai riêng của mình để bảo vệ tương lai chung của dân tộc. Chúng ta được sống trong sự ổn định hôm nay bởi đã có những thế hệ công dân đặt lợi ích của Tổ quốc lên trên quyền lợi cá nhân của chính họ.

Tinh thần Phật giáo đã hòa quyện một cách tự nhiên với đạo lý Việt Nam để hình thành nên một hệ giá trị đặc biệt, đó là lòng biết ơn không chỉ là một cảm xúc mang tính cá nhân, mà là một trách nhiệm đạo đức mang tính cộng đồng và là một bổn phận mang tính quốc gia.

Đó cũng là lý do vì sao, trong nhiều thập kỷ qua, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương tổ chức nhiều đại lễ cầu siêu anh hùng liệt sĩ tại Quảng Trị, Nghĩa trang Liệt sĩ quốc gia Trường Sơn, Nghĩa trang Liệt sĩ quốc gia Đường 9, Vị Xuyên, Nhà tù Côn Đảo, Phú Quốc và nhiều địa danh lịch sử khác, qua đó góp phần làm sâu sắc thêm nhận thức xã hội về giá trị của hòa bình, của sự tri ân và của trách nhiệm gìn giữ ký ức dân tộc.

Ngay trong ngày 13, 14/6, Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh đã trang nghiêm tổ chức lễ tưởng niệm và kỳ siêu anh linh các liệt sĩ, chiến sĩ và đồng bào yêu nước tại Công viên Lê Thị Riêng, là nơi đang xác minh có khu mộ tập thể 900 liệt sĩ hy sinh trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

Hoạt động này nằm trong chuỗi chương trình hướng tới kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ, đồng thời tiếp nối các hoạt động tri ân, tìm kiếm và quy tập hài cốt liệt sĩ đang được thành phố triển khai.

Tuy nhiên, nếu chỉ nhìn các nghi lễ ấy dưới góc độ tâm linh thì vẫn chưa đủ, bởi lẽ, cầu siêu không phải để níu giữ những người đã khuất, cũng không phải để kéo họ quay trở lại với cuộc đời này. Cầu siêu trước hết là một sự giáo dục đối với người đang sống, là để con người học cách biết ơn, là để cộng đồng học

cách tưởng nhớ, và là để các thế hệ học cách kế thừa trách nhiệm đối với lịch sử.

Nói cách khác, cầu siêu không phải là cuộc đối thoại giữa người sống và người chết, mà là cuộc đối thoại giữa hiện tại với quá khứ để bảo đảm rằng sự liên tục của ký ức dân tộc sẽ không bao giờ bị đứt gãy. Bởi một dân tộc đánh mất ký ức cũng đồng nghĩa với việc đánh mất căn cước của chính mình.

Một quốc gia không còn biết tri ân những người đã hy sinh cho mình thì sớm muộn cũng sẽ làm xói mòn những nền tảng đạo lý đã tạo nên sức mạnh tinh thần của quốc gia ấy.

Có lẽ vì vậy mà mỗi lần một hài cốt liệt sĩ được tìm thấy, cả xã hội đều cảm nhận được một niềm xúc động đặc biệt.

Đó không đơn thuần là việc tìm lại một phần di cốt đã nằm sâu dưới lòng đất suốt nhiều thập kỷ, mà đó là việc trả lại tên cho một con người, trả lại địa chỉ cho một cuộc đời, trả lại sự đoàn tụ cho một gia đình, và trả lại sự trọn vẹn cho một phần lịch sử của dân tộc.

Trong những năm gần đây, nhiều trường hợp đã được xác định thành công danh tính liệt sĩ bằng công nghệ ADN sau hơn nửa thế kỷ thất lạc, mở ra những cuộc đoàn tụ tưởng như không bao giờ còn có thể diễn ra nữa.

Những giây phút ấy thường diễn ra trong nước mắt, nhưng đó không phải là nước mắt của sự bi thương, mà đó là nước mắt của sự hoàn thành.

Hoàn thành một lời hứa mà dân tộc đã gìn giữ suốt nhiều thế hệ; hoàn thành một trách nhiệm mà quốc gia chưa bao giờ cho phép mình được lãng quên; hoàn thành một hành trình kéo dài hàng chục năm giữa những người đã ngã xuống và những người vẫn đang tiếp tục sống thay phần đời mà họ đã gửi lại cho Tổ quốc.

Người mẹ có thể đã không còn, người cha có thể đã đi xa, những người thân trực tiếp của liệt sĩ có thể đã lần lượt rời khỏi cuộc đời. Nhưng dân tộc Việt Nam vẫn tiếp tục đi tìm. Bởi việc ấy không còn chỉ dành cho một gia đình, việc ấy dành cho lịch sử, dành cho căn cước của một quốc gia.

Sâu xa hơn, đó là lời khẳng định rằng thời gian có thể làm phai mờ dấu tích chiến tranh, nhưng không bao giờ được phép làm phai mờ lòng biết ơn của dân tộc Việt Nam đối với những người đã hiến dâng cuộc đời mình cho sự trường tồn của đất nước.

Sự trường tồn của một dân tộc được đo bằng cách dân tộc ấy nhớ về những người đã ngã xuống

Lịch sử nhân loại đã chứng minh một quy luật vô cùng khắc nghiệt nhưng cũng vô cùng sâu sắc: Không phải mọi quốc gia tồn tại trên bản đồ đều có thể trường tồn trong lịch sử, và cũng không phải mọi dân tộc từng hùng mạnh đều có thể duy trì được sức sống của mình qua nhiều thế hệ.

Đã từng có những đế chế sở hữu những đội quân hùng mạnh bậc nhất thế giới, kiểm soát những vùng lãnh thổ rộng lớn, nắm trong tay nguồn tài nguyên khổng lồ và tạo ra những thành tựu vật chất khiến cả nhân loại phải kinh ngạc, nhưng rồi cuối cùng vẫn tan biến theo dòng chảy của thời gian, chỉ còn lại những phế tích, những trang sách và những bài học lịch sử.



Ngược lại, cũng có những dân tộc không rộng lớn về lãnh thổ, không dồi dào về tài nguyên, nhiều lần phải đối mặt với chiến tranh, thiên tai và những thử thách sinh tử, nhưng vẫn có thể trường tồn hàng nghìn năm để tiếp tục khẳng định vị thế của mình trong cộng đồng nhân loại.

Sự khác biệt ấy không nằm ở của cải vật chất, quy mô kinh tế, sức mạnh quân sự, sức mạnh tinh thần, mà nằm ở khả năng kiến tạo và duy trì một ký ức tập thể đủ lớn để gắn kết các thế hệ lại với nhau; nằm ở khả năng biến những hy sinh của quá khứ thành động lực cho tương lai; và nằm ở đạo lý biết tri ân những người đã góp phần làm nên sự tồn tại của đất nước.

Bởi suy cho cùng, một quốc gia không chỉ được tạo thành bởi đường biên giới trên bản đồ, những công trình kiến trúc hay những chỉ số tăng trưởng kinh tế, mà còn được tạo thành bởi một cộng đồng công dân cùng chia sẻ một hệ giá trị chung, cùng kế thừa một ký ức chung và cùng mang trong mình một trách nhiệm chung đối với lịch sử.

Chính vì vậy, cách một dân tộc đối xử với những người đã ngã xuống luôn là một trong những thước đo chính xác nhất về chiều sâu văn minh của dân tộc ấy.

Người bình thường khi qua đời sẽ trở về với tự nhiên - đó là quy luật của tạo hóa, là sự khép lại tự nhiên của một đời người trong vòng tuần hoàn bất tận của vũ trụ.

Nhưng người liệt sĩ, kể từ giây phút chấp nhận hiến dâng cuộc đời mình cho Tổ quốc, đã bước sang một trạng thái tồn tại khác.

Sau khi hòa vào lòng đất mẹ, họ không biến mất, mà họ tiếp tục sống trong ký ức dân tộc, tiếp tục hiện diện trong những trang sử của đất nước, tiếp tục tồn tại trong nền hòa bình mà các thế hệ hôm nay đang được thụ hưởng.

Họ trở thành một phần của lịch sử, một phần của bản sắc quốc gia, một phần của nền tảng đạo đức cộng đồng, một phần của sức mạnh tinh thần đã giúp dân tộc Việt Nam vượt qua biết bao thử thách trong suốt chiều dài dựng nước và giữ nước.

Bởi vậy, hành trình tìm kiếm hài cốt liệt sĩ chưa bao giờ là cuộc kiếm tìm những gì đã mất đi trong quá khứ, mà đó là hành trình gìn giữ những gì dân tộc không được phép đánh mất. Đó là hành trình bảo vệ ký ức, bảo vệ lòng biết ơn, bảo vệ đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, và bảo vệ căn cốt tinh thần đã tạo nên bản lĩnh và sức sống của dân tộc Việt Nam.

Và sâu xa hơn, đó còn là hành trình bảo vệ sự liên tục của lịch sử, để các thế hệ tương lai hiểu rằng nền hòa bình hôm nay không tự nhiên mà có, sự ổn định hôm nay không phải là một món quà vô điều kiện của lịch sử, mà là thành quả được đánh đổi bằng biết bao máu xương, nước mắt và tuổi thanh xuân của những người đã đặt lợi ích của Tổ quốc lên trên cả sự sống của chính mình.

Chính vì thế, giữa vô vàn đổi thay của thời đại, giữa nhịp sống hối hả của công cuộc chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế, những đường rãnh thăm dò vẫn tiếp tục được mở ra trên những chiến trường xưa, những cánh rừng sâu, những triền núi đá, những vùng biên giới xa xôi và cả những miền ký ức đang dần bị thời gian phủ mờ.

Bởi dưới mỗi tấc đất ấy có thể không chỉ là một hài cốt, mà còn là một phần của Tổ quốc, một phần của lịch sử, một phần của lời hứa mà dân tộc Việt Nam đã tự nguyện trao cho chính mình.

Đó là lời hứa rằng sẽ không bao giờ lãng quên những người đã hy sinh vì đất nước. Đó là lời hứa rằng sẽ không để bất kỳ người con nào của Tổ quốc bị bỏ lại phía sau trong dòng chảy của lịch sử. Đó là lời hứa rằng lòng biết ơn sẽ không bao giờ trở thành một khẩu hiệu, mà phải được chuyển hóa thành hành động cụ thể của cả một quốc gia.

Sự trở về của một cá nhân với tự nhiên là quy luật của tạo hóa, nhưng sự hóa thân của một công dân vào sự trường tồn của dân tộc lại là một kỳ tích của văn minh, là đỉnh cao của đạo lý và là biểu hiện đẹp đẽ nhất của tinh thần Việt Nam.

Bởi một dân tộc chỉ thực sự trường tồn khi những người đã ngã xuống vẫn tiếp tục được sống trong trái tim của những người đang sống.

Tác giả: **Vững Nguyễn**